

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 31/2024/ HSST
Ngày: 21/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

Ông Lương Mạnh Tường

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình– Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Công Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29 /2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1996 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: **Thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp; Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Văn S** và bà **Nguyễn Thị T**; Chưa có vợ con; Tiền án; tiền sự Không;

Lịch sử bản thân: Ngày 07/10/2016, bị **Công an huyện N** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 275 (phạt tiền 500.000 đồng) về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; **Nguyễn Văn L** chấp hành xong quyết định ngày 10/11/2016.

- Ngày 03/12/2018, bị **Công an huyện N** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23 (phạt tiền 2.000.000 đồng) về hành vi “*Đánh bạc*” - Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

- Ngày 22/03/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Nho Quan xét xử 12 tháng tù giam về tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự - **Nguyễn Văn L** chấp hành xong bản án ngày 08/7/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 30/12/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. (Có mặt)

2.2 Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Ngọc A sinh năm 2004 Trú tại: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.(Vắng mặt)

2.3. Người làm chứng:

- Anh Vũ Viết T1, sinh năm 1961. .(Vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1971. (Có mặt)

- Chị Đinh Thị Bình s năm 1976 .(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy; khoảng 19 giờ ngày 12/12/2023, L đi nhờ xe của một người đi đường không quen biết đi từ xã L, huyện N đến khu vực xã G, huyện G để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực cổng trường THPT G, xã G, huyện G thì L xuống xe, đi bộ một đoạn thì gặp một người nam giới không quen biết trông giống người nghiện ma túy nên L đi đến gần và hỏi “Anh có ma túy bán không, bán cho em bốn triệu kẹo và bốn triệu ke”, người nam giới trả lời “Có, đưa tiền đây”. Lầm lẩy 8.000.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền và đưa cho L 01 túi nhỏ giả da màu trắng có khóa kéo kim loại màu vàng, L cầm lấy 01 túi nhỏ trên và kéo khóa mở ra kiểm tra thấy bên trong có 10 túi ni lông màu trắng có viền màu đỏ, trong đó có 01 túi ni lông màu trắng có viền màu đỏ bên trong có 20 viên nén màu trắng hình lục giác và 09 túi nhỏ ni lông màu trắng có viền màu đỏ bên trong 09 túi đều có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, L xác định 10 túi ni lông trên là ma túy ketamine và ma túy dạng kẹo nên đã bỏ cả 10 túi ma túy trên vào trong túi nhỏ giả da kéo khóa lại rồi bỏ vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc, sau đó đi nhờ người đi đường về nhà, còn người nam giới bán ma túy cho L cũng bỏ đi luôn. Khi về đến nhà, L cất giấu 01 túi nhỏ giả da bên trong có 10 túi ni lông đựng ma túy tại mặt trên máy lạnh điều hòa treo trong phòng ngủ của Nguyễn Văn L. Khoảng 04 giờ ngày 22/12/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L đã lấy 04 viên ma túy dạng kẹo trong túi ma túy đựng 20 viên nén ra sử dụng hết bằng hình thức uống, 16 viên còn lại bỏ trong túi ni lông rồi tiếp tục cất giấu tại vị trí ban đầu. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Vũ Ngọc A sinh năm 2004, trú tại thôn L, xã T, huyện N đến nhà L chơi. Trong lúc L và Ngọc A

ngồi chơi ở phòng ngủ của L thì L có nhu cầu sử dụng ma túy ketamine và hỏi Vũ Ngọc A “Làm tí ke không em”, Ngọc A trả lời “Có”. Nguyễn Văn L lấy 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh đỏ đen có chữ A1 (thẻ ATM), 01 bật lửa khò màu vàng đen dưới gầm giường trong phòng và lấy 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng quần thành hình ống hút được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá. Nguyễn Văn L đặt bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên mặt giường rồi lấy 01 túi ni lông có viền màu đỏ bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ketamine) từ mặt trên máy lạnh điều hòa trong phòng ngủ xuống giường. Sau đó, L dùng bật lửa khò hơi nóng mặt trên, mặt dưới của đĩa sứ rồi đổ toàn bộ chất tinh thể màu trắng trong túi ni lông ra đĩa sứ, dùng thẻ ATM nghiền nát mịn chất tinh thể màu trắng và chia thành 05 đường chỉ ke, L dùng ống hút tự chế hít 02 đường chỉ ke, còn 03 đường L đưa cho Ngọc A sử dụng. Khi L đưa đĩa sứ và ống hút tự chế, Ngọc A đã dùng ống hút tự chế hút hết 02 đường chỉ rồi để đĩa sứ xuống mặt giường. Khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an xã L phối hợp với Công an huyện N đến nhà Nguyễn Văn L làm việc thì phát hiện L và Vũ Ngọc A đang ở trong phòng ngủ, Tổ công tác yêu cầu L và Ngọc A ngồi im tại chỗ để kiểm tra thì phát hiện trên mặt giường tại phòng ngủ của L có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy ketamine gồm 01 đĩa sứ màu trắng kích thước (24x17)cm trên mặt đĩa có chất bột màu trắng, 01 ống hút được quần bằng tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng có kích thước chiều dài 14cm, đường kính 0,8cm có bắm dính chất bột màu trắng tại vị trí đầu ống hút; 01 thẻ nhựa màu xanh đỏ đen có chữ A1 kích thước (8,5x5,3)cm có bắm dính chất bột màu trắng. Nguyễn Văn L tự giác khai nhận bản thân vừa sử dụng ma túy ketamine cùng với Vũ Ngọc A và toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên là của L chuẩn bị. Tổ công tác đã thu giữ và bỏ chất bột màu trắng còn lại trên đĩa sứ có đặc điểm trên vào 01 túi nhỏ ni lông màu trắng rồi bỏ vào 01 phong bì thư niêm phong theo quy định, ký hiệu A1; bỏ 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút được quần bằng tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 01 thẻ nhựa màu xanh đỏ đen (đều bắm dính chất bột màu trắng) vào 01 phong bì thư niêm phong theo quy định, ký hiệu A2. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ trên mặt giường trong phòng ngủ của L 01 túi nhỏ ni lông màu trắng có viền màu đỏ, 01 bật lửa khò màu vàng đen đã qua sử dụng; thu giữ của Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu I-phone màu tím đã qua sử dụng; thu giữ của Vũ Ngọc A 01 điện thoại di động nhãn hiệu I-phone màu tím đã qua sử dụng. Sau đó, Tổ công tác đã đưa Nguyễn Văn L, Vũ Ngọc A cùng toàn bộ vật chứng thu giữ về tại trụ sở Công an xã L lập biên bản bắt người phạm tội quá tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu giữ tại vị trí phía bên trái mặt trên máy lạnh điều hòa nhãn hiệu HIKAWA đặt tại phòng ngủ của Nguyễn Văn L 01 túi nhỏ giả da màu trắng có chữ SNOOPY có kích thước chiều dài 11,5cm, chiều rộng 08cm, kích thước đáy túi 02cm bên trong có 09 túi nhỏ ni lông màu trắng có viền màu đỏ, trong đó có 01 túi nhỏ ni lông màu trắng có viền màu đỏ bên trong có chứa 16 viên nén màu trắng hình lục giác và 08 túi nhỏ ni lông màu trắng có viền màu đỏ bên trong 08 túi đều có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Nguyễn Văn L khai nhận 16 viên nén có đặc điểm trên là 16 viên ma túy dạng kẹo, 08 túi nhỏ có đặc điểm trên là 08 túi ma túy loại ketamine, toàn bộ số ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp là của Nguyễn Văn L cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N ra quyết định trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh N giám định chất ma túy và khối lượng ma túy đối với mẫu chất bột màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ màu trắng, bám dính trong tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng, bám dính trên thẻ nhựa A1 (ký hiệu A2); mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1, mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M2 đến M9; mẫu các viên nén hình lục giác màu trắng có ký hiệu từ M10 đến M25 thu giữ của Nguyễn Văn L; đồng thời giám định mẫu nước tiểu của Vũ Ngọc A (ký hiệu B1) và Nguyễn Văn L (ký hiệu B2), để làm căn cứ xử lý theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 77/KL-KTHS-MT ngày 29/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận:

- “- Mẫu chất bột màu trắng bám dính gửi giám định ký hiệu A2 là ma túy, loại ketamine. Lượng Ketamine bám dính ít, không xác định được khối lượng.
- Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Vũ Ngọc A (ký hiệu B1) và Nguyễn Văn L (ký hiệu B2) gửi giám định đều tìm thấy MDMA, Norketamine, D (N, D là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong cơ thể người).
- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 đến M9 đều là ma túy, loại Ketamine có khối lượng như sau:

Ký hiệu	M1	M2	M3	M4	M5	M6	M7	M8	M9
Khối lượng (gam)	0,4502	0,7597	0,7796	0,7592	0,7801	0,9397	0,7686	0,7817	0,4934

Tổng khối lượng các mẫu ký hiệu từ M1 đến M9 là 6,5122 gam.

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 40, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

- Mẫu ký hiệu từ M10 đến M25 đều là ma túy, loại MDMA có khối lượng như sau:

Ký hiệu	Khối lượng (gam)
M10	0,4503
M11	0,4620
M12	0,4426
M13	0,4581
M14	0,4584
M15	0,4377
M16	0,4537
M17	0,4304

Ký hiệu	Khối lượng (gam)
M18	0,4540
M19	0,4485
M20	0,4215
M21	0,4407
M22	0,4286
M23	04484
M24	0,3403
M25	04386

- Tổng khối lượng các mẫu ký hiệu từ M10 đến M25 là 6,9938 gam. MDMA là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IB, số thứ tự 11, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể chất tích ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng 02 chất ma túy của Nguyễn Văn L được tính như sau: Do khối lượng 02 chất ma túy nêu trên của Nguyễn Văn L cất giấu nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân đều nhỏ hơn mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên tỷ lệ phần trăm về khối lượng của từng chất ma túy so với mức tối thiểu với từng chất đó quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Kết quả cụ thể như sau:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy, loại MDMA thu giữ của Nguyễn Văn L là: $6,9938 \text{ (gam)} / 30 \text{ (gam)} \times 100\% = 23,3126\%$.

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy, loại Ketamine thu giữ của Nguyễn Văn L là: $6,5122 \text{ (gam)} / 100 \text{ (gam)} \times 100\% = 6,5122\%$.

Cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy (MDMA và Ketamine) thu giữ của Nguyễn Văn L là: $23,3126\% + 6,5122\% = 29,8248\%$

Như vậy, do tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy thu giữ của Nguyễn Văn L dưới 100% nên tổng khối lượng 02 chất ma túy MDMA và Ketamine thu giữ của Nguyễn Văn L nhằm mục đích sử dụng cho bản thân

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 16/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn L** ra trước Tòa án nhân dân huyện Nho Quan để xét xử về “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 255; điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: khoản 1 Điều 255; điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 BLHS ; Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn L** từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 06 (Sáu) năm 06 (S1) tháng tù đến 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Buộc **Nguyễn Văn L** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 09 (Chín) năm tù đến 10 (M) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 22/12/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả sau giám định, số 77/KL-KTHS-MT, vụ: Tổ chức sử dụng, Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 22/12/2023 tại chỗ ở của **Nguyễn Văn L**. Mẫu vật hoàn trả gồm: Mẫu ký hiệu M1 đến M9 còn lại đều là ma túy, loại ketamine; mẫu ký hiệu M10 đến M25 còn lại đều là ma túy, loại MDMA có khối lượng như trong biên bản cân xác định khối lượng, niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 vỏ phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả sau giám định, số 77/KL-KTHS-MT, vụ: Tổ chức sử dụng, Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 22/12/2023 tại chỗ ở của **Nguyễn Văn L**, để đựng tờ tiền 20.000đồng; 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả sau giám định, số 77/KL-KTHS-MT, vụ: Tổ chức sử dụng, Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 22/12/2023 tại chỗ ở của **Nguyễn Văn L**. Mẫu vật hoàn trả gồm: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa có chữ **A1**; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ký hiệu **A2** là dụng cụ **L** sử dụng để sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của **L** vào ngày 22/12/2023; 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là

vỏ phong bì ký hiệu A3 niêm phong ban đầu 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu tím, lắp số thuê bao 0358858959 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ phong bì ký hiệu A4 niêm phong ban đầu 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng nhạt, lắp số thuê bao 0971052115 đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Ngọc A; 01 bật lửa khò màu vàng đen, đã qua sử dụng; 01 túi nhỏ ni lông màu trắng có viền màu đỏ; 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là 02 vỏ phong bì, 01 túi giả da màu trắng, 10 vỏ túi ni lông niêm phong ban đầu vụ: Tổ chức sử dụng, Tàng trữ trái phép chất ma túy Đối tượng Nguyễn Văn L; 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật ký hiệu A7 bên trong là que thử xét nghiệm tìm chất ma túy DRUG TEST của Nguyễn Văn L, sinh năm 1996, trong vụ Tổ chức sử dụng, Tàng trữ trái phép chất ma túy; 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật ký hiệu A8 bên trong là que thử xét nghiệm tìm chất ma túy DRUG TEST của Vũ Ngọc A, sinh năm 2004, trong vụ Tổ chức sử dụng, Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 22/12/2023 là công cụ phương tiện và là vật Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2024 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan).

Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với bản tự khai, lời khai, của bị cáo tại cơ

quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, biên bản khám xét; biên bản xét nghiệm ma túy kết quả bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đều dương tính với ma túy loại Norketamine, D, MDMA; vật chứng thu giữ; biên bản kiểm tra điện thoại, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định số 77/KTHS-MT ngày 29/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh N... Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/12/2023, tại phòng ngủ của Nguyễn Văn L ở thôn B, xã L, huyện N; Nguyễn Văn L đã có hành vi chuẩn bị dụng cụ, cung cấp chất ma túy loại ketamine cho Vũ Ngọc A sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine. Đồng thời, Nguyễn Văn L có hành vi cất giấu trái phép 6,5122 gam ma túy loại ketamine và 6,9938 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm

phạm ảnh hưởng đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác... Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng... nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, ăn chơi, hưởng thụ bị cáo **L** vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho mình và người khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị **Công an huyện G** và **Công an huyện N** xử phạt về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” và hành vi “*đánh bạc*”; bị Tòa án nhân dân huyện Nho Quan xét xử về tội “*Tổ chức đánh bạc*” xử phạt 12 tháng tù bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 08/7/2019 đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại là thương binh loại A, hạng 4/6 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cả hai tội để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù đối với từng tội và tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng xét thấy bị cáo là người không có thu nhập và công việc ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Các vấn đề khác:

[4.1] Về nguồn gốc số ma túy mà bị cáo **L** cho **Vũ Ngọc A** và giữ sử dụng cho bản thân quá trình điều tra xác định **L** khai mua của một người nam giới tại khu

vực cổng trường THPT G, xã G, huyện G vào ngày 12/12/2023, L khai không biết tên tuổi và địa chỉ của người này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

[4.2] Vũ Ngọc A là người được bị cáo Nguyễn Văn L rủ sử dụng trái phép ma túy ngày 22/12/2023 nên Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

[5.] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu I-phone màu tím đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu I-phone màu tím đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Ngọc A. Quá trình điều tra xác định cả 02 chiếc điện thoại nêu trên không liên quan đến tội phạm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho các chủ sở hữu, là có căn cứ, đúng quy định.

Đối với các vật chứng còn lại:

-01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả sau giám định, số 77/KL-KTHS-MT, vụ: Tổ chức sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 22/12/2023 tại chỗ ở của Nguyễn Văn L. Mẫu vật hoàn trả gồm: Mẫu ký hiệu M1 đến M9 còn lại đều là ma túy, loại ketamine; mẫu ký hiệu M10 đến M25 còn lại đều là ma túy, loại MDMA có khối lượng như trong biên bản cân xác định khối lượng, niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

- 02 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả sau giám định, số 77/KL-KTHS-MT, vụ: Tổ chức sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 22/12/2023 tại chỗ ở của Nguyễn Văn L. Mẫu vật hoàn trả gồm: 01 tờ tiền 20.000đồng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa có chữ A1; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ký hiệu A2 là dụng cụ L sử dụng để sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của L vào ngày 22/12/2023.

- 02 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ phong bì ký hiệu A3 niêm phong ban đầu 01 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn L; vỏ phong bì ký hiệu A4 niêm phong ban đầu 01 điện thoại di động nhãn hiệu thu giữ của Vũ Ngọc A.

- 01 bật lửa khò màu vàng đen, đã qua sử dụng.

- 01 túi nhỏ ni lông màu trắng có viền màu đỏ.

- 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là 02 vỏ phong bì, 01 túi giả da màu trắng, 10 vỏ túi ni lông niêm phong ban đầu

- 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật ký hiệu A7 bên trong là que thử xét nghiệm tìm chất ma túy DRUG TEST của Nguyễn Văn L; 01 phong bì ký hiệu A8 bên trong là que thử xét nghiệm tìm chất ma túy DRUG TEST của Vũ Ngọc A, là vật Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng đây là tiền của bị cáo L dùng làm công cụ để sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự

- Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù về tội “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; 06 (Sáu) năm 06 (S1) tháng tù về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; buộc Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09(C) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 22/12/2023.

- Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đ (Hai mươi nghìn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả sau giám định, số 77/KL-KTHS-MT, vụ: Tổ chức sử dụng, Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 22/12/2023 tại chỗ ở của Nguyễn Văn L. Mẫu vật hoàn trả gồm: Mẫu ký hiệu M1 đến M9 còn lại đều là ma túy, loại ketamine; mẫu ký hiệu M10 đến M25 còn lại đều là ma túy, loại MDMA có khối lượng như trong biên bản cân xác định khối lượng, niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 vỏ phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả sau giám định, số 77/KL-KTHS-MT, vụ: Tổ chức sử dụng, Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 22/12/2023 tại chỗ ở của Nguyễn Văn L, để đựng tờ tiền 20.000đồng; 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả sau giám định, số

77/KL-KTHS-MT, vụ: Tổ chức sử dụng, Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 22/12/2023 tại chỗ ở của Nguyễn Văn L. Mẫu vật hoàn trả gồm: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa có chữ A1; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ký hiệu A2 là dụng cụ L sử dụng để sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của L vào ngày 22/12/2023; 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ phong bì ký hiệu A3 niêm phong ban đầu 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu tím, thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ phong bì ký hiệu A4 niêm phong ban đầu 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng nhạt thu giữ của Vũ Ngọc A; 01 bật lửa khò màu vàng đen, đã qua sử dụng; 01 túi nhỏ ni lông màu trắng có viền màu đỏ; 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là 02 vỏ phong bì, 01 túi giả da màu trắng, 10 vỏ túi ni lông niêm phong ban đầu vụ: Tổ chức sử dụng, Tàng trữ trái phép chất ma túy Đối tượng Nguyễn Văn L; 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật ký hiệu A7 bên trong là que thử xét nghiệm tìm chất ma túy DRUG TEST của Nguyễn Văn L; 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật ký hiệu A8 bên trong là que thử xét nghiệm tìm chất ma túy DRUG TEST của Vũ Ngọc A là công cụ phương tiện và là vật Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan).

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay niêm yết bản án.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB
- VKSND- HNQ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo
- VKSND tỉnh NB
- Công an H.NQ
- Trại tạm giam
- Thi hành án dân sự H.NQ
- Sở tư pháp
- Lưu

Lâm Thị Thanh Nhàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh N

